

ACCREDITING QUALITY IN EARLY CHILDHOOD AND GENERAL EDUCATION IN VIETNAM: INSIGHTS FROM EDUCATIONAL MANAGERS

Nguyen Duc Son¹, Duong Giang Thien Huong², Tran Thi Bich Ngoc^{*3},
Dao Thi Minh Chau⁴, Hoang Thi Kim Hue⁵

* Corresponding author

Email: ngocttb@hnue.edu.vn

¹ Email: nguyenducson@hnue.edu.vn

² Email: huongdgt@hnue.edu.vn

⁴ Email: chauttm@hnue.edu.vn

^{1,2,3,4} Hanoi National University of Education

136 Xuan Thuy, Cau Giay ward,

Hanoi, Vietnam

⁵ Email: huehk@hnue.edu.vn

The National Academy Education Management

31 Phan Dinh Giot, Phuong Liet ward,

Hanoi, Vietnam

Received: 17/7/2025

Revised: 01/8/2025

Accepted: 10/8/2025

Published: 20/8/2025

Abstract: This study aims to analyze the current status of education quality accreditation in early childhood and general education in Vietnam, with a direct focus on the implementation process. The analysis covers key components including tasks, functions, organizational structure, staff, information systems, and accreditation outcomes. Data were collected through an online survey using a Google Form, targeting 807 education managers at the early childhood and general education levels across various provinces nationwide. All of the managers had previously taken part in activities related to education quality accreditation. The results demonstrate the need for ongoing improvement in areas like organizational structure, implementation mechanisms, personnel, and information systems supporting the accreditation process, in addition to the accomplishments made thus far. One of the challenges that the current accreditation system faces is a lack of objectivity in the process. Based on both quantitative and qualitative data, the article proposes several recommendations to improve and strengthen Vietnam's system of accrediting educational quality.

Keywords: Education quality accreditation, education quality assurance, early childhood education, general education.

THỰC TRẠNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC MẦM NON VÀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở VIỆT NAM: GÓC NHÌN CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ

Nguyễn Đức Sơn¹, Dương Giáng Thiên Hương², Trần Thị Bích Ngọc^{*3},
Đào Thị Minh Châu⁴, Hoàng Thị Kim Huệ⁵

* Tác giả liên hệ

Email: ngocttb@hnue.edu.vn

¹ Email: sonnd@hnue.edu.vn

² Email: huongdgt@hnue.edu.vn

⁴ Email: chauttm@hnue.edu.vn

^{1,2,3,4} Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

136 Xuân Thủy, phường Cầu Giấy,

Hà Nội, Việt Nam

⁵ Email: huehk@hnue.edu.vn

Học viện Quản lý Giáo dục

31 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt,

Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 17/7/2025

Chỉnh sửa xong: 01/8/2025

Chấp nhận đăng: 10/8/2025

Xuất bản: 20/8/2025

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm mục đích phân tích thực trạng kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông tại Việt Nam, tập trung vào quá trình thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục bao gồm nhiệm vụ, chức năng, cơ cấu, đội ngũ nhân sự, hệ thống thông tin và kết quả thực hiện. Thông qua khảo sát bằng phiếu hỏi trực tuyến dưới dạng Google form cho 807 các cán bộ quản lý giáo dục bậc mầm non, phổ thông tại các địa phương trong cả nước đã có kinh nghiệm trong việc tham gia kiểm định chất lượng giáo dục, dữ liệu cho thấy bên cạnh những kết quả đã đạt được, có những thách thức đặt ra đối với hệ thống kiểm định hiện nay, chẳng hạn như chưa đảm bảo được tính khách quan, cần tiếp tục cải thiện hệ thống kiểm định, bao gồm cơ cấu, tổ chức thực hiện, đội ngũ và thông tin phục vụ kiểm định. Bài báo đề xuất một số khuyến nghị dựa trên phân tích định lượng và định tính để hướng tới việc hoàn thiện hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục tại Việt Nam.

Từ khóa: Kiểm định chất lượng giáo dục, đảm bảo chất lượng giáo dục, giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

1. Đặt vấn đề

Kiểm định chất lượng giáo dục là một trong những nhiệm vụ và giải pháp quản lý quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục (Nguyễn Quang Tuấn, 2023). Hội đồng kiểm định chất lượng đại học Hoa Kỳ

(CHEA) cho rằng: “Kiểm định chất lượng giáo dục là một quá trình xem xét chất lượng từ bên ngoài, được giáo dục đại học sử dụng nhằm đảm bảo cải tiến chất lượng”. Elizabeth và cộng sự (1998) cho rằng, kiểm định là: “Chứng nhận cơ sở đào tạo đạt được những

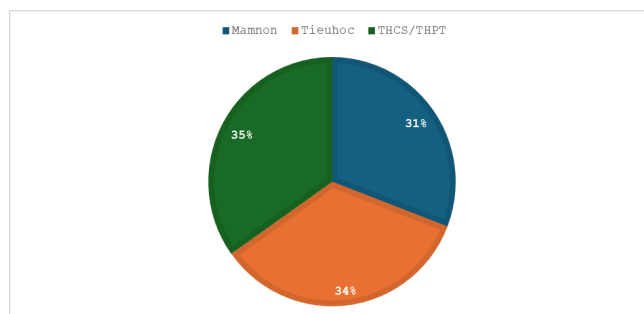
tiêu chuẩn cơ bản về nhân lực và các chỉ số thực hiện để củng cố chất lượng, khuyến khích tự đánh giá, tăng cường tự quản và đảm bảo với công chúng rằng, cơ sở đào tạo đạt được những chuẩn mực chất lượng cơ bản". Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục ASEAN (SEAMEO), kiểm định chất lượng giáo dục được xác định là: "Một quá trình đánh giá từ bên ngoài nhằm đưa ra quyết định công nhận trường học hay một chương trình đào tạo của nhà trường đáp ứng các chuẩn mực quy định". Kiểm định chất lượng giáo dục được định nghĩa: "Là một quá trình bao gồm tự đánh giá, đánh giá ngoài và công nhận mức chất lượng của một cơ sở giáo dục dựa trên chuẩn mực do cơ quan quản lý giáo dục ban hành" (UNESCO, 2012).

Điều 110 - 111 của Luật Giáo dục 2019 quy định kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cấp học, đó là: Việc kiểm định chất lượng giáo dục có mục tiêu bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục, xác nhận mức độ đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo, làm căn cứ để cơ sở giáo dục giải trình với các bên có liên quan và làm cơ sở cho người học lựa chọn. Kiểm định chất lượng giáo dục cần đảm bảo các nguyên tắc: độc lập, khách quan, đúng pháp luật; trung thực, công khai, minh bạch; bình đẳng, bắt buộc, định kỳ. Thông tư 17, 18, 19/2018/TT-BGDĐT năm 2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học đã đưa ra các khái niệm về chất lượng giáo dục của các trường, mục đích, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và các tiêu chuẩn đánh giá, quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài. Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc Sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy định kèm theo các Thông tư 17,18,19/2018/BGDĐT. Có thể thấy, Nhà nước ta rất quan tâm đến vấn đề đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Những chính sách này sẽ tạo điều kiện để giúp các nhà trường thực hiện việc rà soát chất lượng và cải tiến chất lượng, tạo động lực để nâng cao chất lượng, đồng thời cung cấp thông tin và phản ánh chất lượng giáo dục cho các bên có liên quan bằng những bằng chứng xác thực. Tuy nhiên, thực tiễn về kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông tại Việt Nam hiện nay vẫn chưa được đề cập nhiều trong các nghiên cứu. Một số công trình mới đề cập đến kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học, chưa nhiều công trình nghiên cứu về kiểm định chất lượng giáo

dục mầm non và phổ thông. Ngoài ra, việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông hiện còn gặp một số những thách thức do chưa đảm bảo tính khách quan, minh bạch và cần được cải thiện, tập trung hơn vào công tác dạy và học, giảm bớt các gánh nặng về hành chính. Do vậy, cần có thêm những nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ bức tranh thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường mầm non và phổ thông tại Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này tìm hiểu về thực trạng kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông Việt Nam từ góc nhìn của cán bộ quản lý các cấp, bao gồm thực trạng cơ cấu, nhiệm vụ, cơ chế của kiểm định chất lượng giáo dục; thực trạng đội ngũ nhân sự tham gia kiểm định chất lượng giáo dục, thực trạng hệ thống thông tin kiểm định chất lượng giáo dục. 807 cán bộ quản lý (11 chuyên viên, 264 hiệu trưởng, 458 phó hiệu trưởng, 64 tổ trưởng tổ chuyên môn) ở các trường mầm non (249), tiểu học (277), trung học cơ sở/trung học phổ thông (281) đã tham gia khảo sát bằng cách trả lời phiếu hỏi trên nền tảng Google form. Số lượng cụ thể được thể hiện trong Biểu đồ 1 sau:



Biểu đồ 1: Tỷ lệ cán bộ quản lý các cấp học tham gia khảo sát về thực trạng Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

Tỷ lệ trên cho thấy, số lượng cán bộ quản lý tham gia khảo sát là tương đối đồng đều theo các cấp học. Điều này dựa trên quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường tiểu học, các trường trung học cơ sở - trung học phổ thông, các trường mầm non (thông tư 17,18,19/2018/TT-BGDĐT). Trong số cán bộ quản lý được khảo sát có chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo (1,4 %), hiệu trưởng (32,7 %), phó hiệu trưởng (56,8%), tổ trưởng tổ chuyên môn (9,1%) các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở/trung học phổ thông. Số liệu thu về cho thấy, trong 807 cán bộ quản lý có 40,4% (326 cán bộ quản lý) đã tham gia

đánh giá ngoài, 86,2% cán bộ quản lý của các trường đã được kiểm định (696 cán bộ quản lý), 65,6% cán bộ quản lý đã được tham gia bồi dưỡng về kiểm định chất lượng giáo dục (529 cán bộ quản lý).

Trên cơ sở các văn bản chính sách hiện có và các nghiên cứu về kiểm định, phiếu khảo sát gồm các câu hỏi về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, nhân sự, hệ thống thông tin đã được xây dựng. Các nội dung được đánh giá theo thang điểm Likert 5 mức (1- Hoàn toàn không đồng ý/Kém/Không thực hiện đến 5-Hoàn toàn đồng ý/Tốt/Thực hiện rất thường xuyên) và được gửi tới đối tượng khảo sát qua Google form. Tất cả đối tượng khảo sát đều được thông báo về mục đích thực hiện khảo sát. Dữ liệu thu thập được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Các số liệu thu về đều được xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS. Đồng thời, kết quả phỏng vấn sâu cũng làm rõ thêm về kết quả khảo sát định lượng.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

3.1.1. Thực trạng việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

Khảo sát 807 cán bộ quản lý các cấp học về thực trạng thực hiện chức năng nhiệm vụ, cơ cấu của kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông thu được kết quả như sau:

Bảng 1 cho thấy, cán bộ quản lý bậc Mầm non và cấp Tiểu học nhất trí cao trong việc đánh giá mức độ

thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của kiểm định chất lượng giáo dục. “Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc sát sao việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục” ở mức thường xuyên thực hiện với điểm trung bình =3,95 (xếp thứ 1) và “Tổ chức các chương trình bồi dưỡng cho kiểm định viên để đảm bảo việc cập nhật kiến thức, nghiệp vụ khi thực hiện nhiệm vụ” với điểm trung bình =3,94 (xếp thứ 2). Cán bộ quản lý cấp Trung học cơ sở/Trung học phổ thông đánh giá hai nội dung trên cũng thực hiện tốt nhất nhưng vị trí từng nội dung ngược lại so với bậc mầm non với điểm trung bình lần lượt là 3,95 (xếp thứ 2) và 4,0 (xếp thứ 1). Cán bộ quản lý cấp Trung học cơ sở/Trung học phổ thông cho rằng, việc tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ được diễn ra thường xuyên khi thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, các nhà trường được theo dõi, kiểm tra thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Đối với bậc Mầm non, các nội dung được đánh giá cao với điểm điểm trung bình từ 4,19 - 4,27. Họ cho rằng, các chức năng, nhiệm vụ của kiểm định chất lượng giáo dục đã được thực hiện rất tốt. Họ cũng đồng tình với việc kiểm định chất lượng giáo dục “Để giúp cải tiến chất lượng nhằm đạt tới chất lượng cao hơn”, “Các cấp quản lý rất quan tâm và tạo điều kiện khi đoàn đánh giá ngoài vào đánh giá nhà trường”. Tuy nhiên, có ý kiến ở cấp học khác cho rằng: “Cần tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng về kiểm định chất lượng giáo dục cho cán bộ quản lý trường học để không chỉ cán bộ quản lý được cử tham gia đoàn đánh giá ngoài có đủ năng lực, nâng cao hiệu quả công tác, mà cán bộ quản lý của các trường đón đoàn cũng có đủ năng

Bảng 1: Thực trạng về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

Cấp học	Điểm trung bình				Thứ bậc
	Mầm non (N= 249)	Tiểu học (N=277)	Trung học cơ sở/ Trung học phổ thông (N= 281)	Tổng cộng (N=807)	
Khảo sát, đánh giá để xác định mức đạt theo quy định kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo tính khách quan, tin cậy.	4.19	3.60	3.95	3.91	7
Công nhận chất lượng đảm bảo đúng quy trình và minh bạch.	4.22	3.60	3.96	3.92	5
Cung cấp đề xuất và khuyến nghị các biện pháp nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục của các trường đảm bảo phù hợp và hữu ích.	4.23	3.60	3.96	3.92	5
Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp cơ sở giáo dục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng.	4.23	3.61	3.99	3.93	3

Cấp học	Điểm trung bình				Thứ bậc
	Mầm non (N= 249)	Tiểu học (N=277)	Trung học cơ sở/ Trung học phổ thông (N= 281)	Tổng cộng (N=807)	
Hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục đạt hiệu quả.	4.21	3.64	3.98	3.93	3
Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc sát sao việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục.	4.27	3.64	3.95	3.95	1
Tổ chức các chương trình bồi dưỡng cho kiểm định viên để đảm bảo cập nhật kiến thức, nghiệp vụ khi thực hiện nhiệm vụ.	4.23	3.61	4.00	3.94	2

lực, kinh nghiệm thực hiện nội dung quy trình tiêu chuẩn, giúp quá trình quản lý đạt hiệu quả cao nhất”.

Nội dung “Hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục, khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục đạt hiệu quả” được các cán bộ quản lý đánh giá với điểm trung bình = 3,93 (xếp thứ 3), có ý kiến cho rằng: “Cần có đoàn tư vấn về chuyên môn trong chu kì đánh giá ngoài, giúp nhà trường xác định minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá phù hợp với thực tế”.

Nội dung “Khảo sát, đánh giá để xác định mức đạt tiêu chuẩn theo quy định kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo tính khách quan, tin cậy” được đánh giá thấp nhất với điểm trung bình =3,91 (xếp thứ 7), tiếp theo là “Công nhận chất lượng đảm bảo đúng quy trình và minh bạch” và “Cung cấp đề xuất và khuyến nghị các biện pháp nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục của các trường đảm bảo phù hợp và hữu ích” là 3,92 (xếp thứ 5). Điều này cho thấy, mặc dù đang thực hiện nhưng các nhà trường đều đánh giá việc khảo sát, đánh giá chưa đảm bảo ở mức độ khách quan, tin cậy hoặc việc công nhận đôi khi chưa đảm bảo đúng qui trình, chưa có nhiều những khuyến nghị đưa ra nhằm mục đích cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục. Một số cán bộ quản lý cho rằng: “Cấp trên cần thống nhất minh chứng cho từng chỉ số để công bằng cho các trường được đánh giá”, “Cần bỏ bớt hoặc yêu cầu nhẹ hơn đối với một số tiêu chí, chỉ báo trong tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục”. Có ý kiến cho rằng: “Đề nghị đánh giá theo thực tế của đơn vị và có những hướng dẫn, tư vấn để nhà trường có hướng khắc phục, tránh những nhiễu”.

Ngoài ra, kết quả khảo sát về cơ chế hoạt động và cơ cấu thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục mầm

non và phổ thông thu được thể hiện trong Bảng 2.

Cán bộ quản lý các cấp đều nhận định tương đồng về cơ chế hoạt động và cơ cấu thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông với điểm trung bình từ 3,79 - 3,84. Hầu như không có sự quá khác biệt về mặt số liệu, cán bộ quản lý các cấp đều đánh giá: “Cơ chế hoạt động của kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo rõ ràng, phù hợp” xếp thứ nhất với điểm trung bình =3,84, các nội dung khác đều có điểm trung bình =3,82. “Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo độc lập và khách quan”, “Cơ cấu thành viên trong các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục là phù hợp”, “Mối quan hệ phân cấp quản lý trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục được xác định rõ ràng, tạo điều kiện cho việc phối hợp hiệu quả”, “Cơ cấu thành viên trong các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục là phù hợp”. Nội dung được đánh giá thấp nhất đó là “Cơ cấu tổ chức của hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phù hợp với đòi hỏi thực tiễn” với điểm trung bình =3,79 (xếp thứ 7). Hiện nay, quản lý chính của hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông được các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo hình thức này chưa được đánh giá là khách quan và minh bạch. Một số ý kiến cho rằng: “Công tác đánh giá ngoài chỉ thực sự giúp nhà trường khi có tổ chức kiểm định độc lập và thực hiện theo nhu cầu của đơn vị”, hoặc “Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông không cần bắt buộc, không chạy theo chỉ tiêu, nhà trường khi có nhu cầu thì đề nghị đánh giá, tổ chức đánh giá phải độc lập”, “Không sử dụng nguồn nhân sự ở các cơ sở giáo dục công lập. Đây là những ý kiến nhằm góp phần thúc đẩy những chính sách minh bạch, khách quan trong kiểm định

Bảng 2: *Thực trạng về cơ chế hoạt động và cơ cấu thực hiện Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông*

Cấp học	Điểm trung bình				Thứ bậc
	Mầm non (N= 249)	Tiểu học (N=277)	Trung học cơ sở/ Trung học phổ thông (N= 281)	Tổng cộng (N=807)	
Cơ cấu tổ chức của hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phù hợp với đòi hỏi thực tiễn.	4.12	3.55	3.75	3.79	6
Mối quan hệ phân cấp quản lý trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục được xác định rõ ràng, tạo điều kiện cho việc phối hợp hiệu quả.	4.12	3.57	3.80	3.82	2
Cơ cấu thành viên trong các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục là phù hợp.	4.15	3.57	3.78	3.82	2
Cơ chế hoạt động của kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo rõ ràng, phù hợp.	4.16	3.60	3.79	3.84	1
Quy trình hoạt động của đoàn đánh giá ngoài là phù hợp và đảm bảo yêu cầu thực tiễn.	4.13	3.56	3.79	3.82	2
Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo độc lập và khách quan.	4.15	3.57	3.78	3.82	2

chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông. Đúng trước cơ chế đổi mới, có ý kiến cho rằng: “Trước đây khi trường đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức một đoàn tư vấn hỗ trợ trường kiểm tra, rà soát nội dung báo cáo, hồ sơ minh chứng... Khi không còn Phòng Giáo dục quận, các trường phải nỗ lực tự hoàn thiện báo cáo và hồ sơ minh chứng hơn”. Đây cũng là một thách thức cần lưu tâm trong quá trình rà soát và hoàn thiện hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông.

3.1.2. *Thực trạng nhân sự tham gia đánh giá ngoài trong kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông*

Bảng 3 cho thấy, cán bộ quản lý đánh giá tương đối đồng đều đối với các nội dung yêu cầu về cơ cấu, năng lực, cách thức thực hiện của đội ngũ tham gia đánh giá ngoài khi thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục với điểm trung bình từ 3,98 - 4,02. Nội dung được đánh giá cao nhất (điểm trung bình = 4,02 xếp thứ 1) là “Cơ cấu thành viên đoàn đánh giá ngoài có trình độ chuyên môn bao quát toàn diện các lĩnh vực quản trị của nhà trường như chuyên môn, tài chính, nhân sự, hành chính... làm cơ sở để đánh giá và tư vấn hiệu quả” và “Thành viên đoàn đánh giá ngoài có những đánh giá khách quan theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục”.

Nội dung được đánh giá thấp nhất “Các thành

viên khác của đoàn đánh giá ngoài đáp ứng được yêu cầu công tác kiểm định chất lượng giáo dục” với điểm trung bình = 3,98 (xếp thứ 9). Theo ý kiến của các cán bộ quản lý, bên cạnh việc một số thành viên chưa đủ năng lực trong việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông, thì “Thành viên đánh giá ngoài không nên đánh giá theo suy nghĩ và cách làm của mình để áp đặt cho các trường khi đánh giá ngoài”. “Các thành viên đoàn đánh giá ngoài cần quyết liệt hơn, cần có biện pháp thích hợp đối với các trường hợp không đủ điều kiện đánh giá ngoài”. Khi được hỏi, cán bộ quản lý cũng chia sẻ cách thức để giải quyết vấn đề này đó là cần nâng cao chất lượng đội ngũ trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục “Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kiểm định chất lượng giáo dục cho thành viên đánh giá ngoài”, “Lựa chọn đội ngũ đánh giá ngoài chất lượng và có năng lực thực sự”, “Xây dựng mạng lưới thành viên có tay nghề trong kiểm định chất lượng giáo dục để đảm bảo đều tay trong đánh giá và tăng trách nhiệm trong công tác. Thực hiện thay thế hội viên định kì trên đánh giá kết quả làm việc”.

Mầm non vẫn là bậc học đánh giá mức độ hài lòng nhất đối với việc thực hiện của đội ngũ nhân sự kiểm định chất lượng giáo dục với điểm trung bình từ 4,27 - 4,30 (Mức độ rất hài lòng), cán bộ quản lý cấp Tiểu học đánh giá với điểm trung bình từ 3,62 - 3,70

Bảng 3: *Thực trạng đánh giá về nhân sự của hoạt động đánh giá ngoài trong kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông*

Cấp học	Điểm trung bình				Thứ bậc
	Mầm non (N= 249)	Tiểu học (N=277)	Trung học cơ sở/ Trung học phổ thông (N= 281)	Tổng cộng (N=807)	
Cơ cấu, số lượng thành viên đoàn đánh giá ngoài đáp ứng được công tác kiểm định chất lượng giáo dục.	4.27	3.63	4.10	4.00	6
Trưởng đoàn đánh giá ngoài đáp ứng được yêu cầu của công tác kiểm định chất lượng giáo dục.	4.28	3.63	4.12	4.00	6
Thư kí của đoàn đánh giá ngoài đáp ứng được yêu cầu của kiểm định chất lượng giáo dục.	4.27	3.68	4.11	4.01	2
Các thành viên khác của đoàn đánh giá ngoài đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.	4.29	3.62	4.06	3.98	9
Năng lực chuyên môn nghiệp vụ của thành viên đoàn đánh giá ngoài đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.	4.27	3.70	4.06	4.00	6
Việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên đánh giá ngoài đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.	4.29	3.69	4.07	4.01	2
Thành viên đoàn đánh giá ngoài có những đánh giá khách quan theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.	4.29	3.70	4.10	4.02	1
Thành viên đoàn đánh giá ngoài có ý kiến tư vấn phù hợp giúp nhà trường cải tiến chất lượng liên tục.	4.30	3.66	4.09	4.01	2
Cơ cấu thành viên đoàn đánh giá ngoài có trình độ chuyên môn bao quát các lĩnh vực quản trị của nhà trường (chuyên môn, tài chính, nhân sự, hành chính ...) làm cơ sở để đánh giá và tư vấn hiệu quả.	4.29	3.68	4.10	4.02	1

(Mức độ hài lòng) và cán bộ quản lý trung học cơ sở/ trung học phổ thông đánh giá điểm trung bình các nội dung này từ 3,98 - 4,02 (Mức độ hài lòng). Các cán bộ quản lý bậc Mầm non cho rằng, các thành viên đoàn đánh giá ngoài thường có ý kiến tư vấn phù hợp giúp nhà trường cải tiến chất lượng liên tục. Bản thân cán bộ quản lý hiểu rằng, mục đích chính của kiểm định chất lượng giáo dục là giúp nhà trường nhận ra những vấn đề để cải tiến chất lượng đáp ứng yêu cầu hiện nay. Tuy nhiên, hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông chưa có đội ngũ chuyên trách và cơ chế vận hành độc lập. Cơ cấu tổ chức thường xuyên thay đổi, thiếu ổn định và sự phối hợp giữa các bên còn lỏng lẻo. Điều này làm giảm chất lượng và hiệu quả thực tế của kiểm định - điều mà cán bộ quản lý mầm non và phổ thông đang cảm nhận rõ.

3.1.3. *Thực trạng xây dựng và vận hành hệ thống thông tin kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông*

Khảo sát 807 cán bộ quản lý đánh giá thực trạng về hệ thống thông tin kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông, thu được kết quả như sau:

Bảng 4 cho thấy, các nhà trường đều nhận thức được vai trò của hệ thống thông tin trong kiểm định chất lượng giáo dục với điểm trung bình từ 4,0 - 4,5. Có sự chênh lệch giữa đánh giá của cán bộ quản lý cấp mầm non và các cấp học khác, “Hệ thống thông tin kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo ban hành kịp thời” được các cán bộ quản lý mầm non đánh giá cao nhất với điểm trung bình = 4,31, trong khi cán bộ quản lý trung học cơ sở/ trung học phổ thông đánh giá cao thứ 2 với điểm trung bình = 4,13. Nội dung “Hệ thống thông tin kiểm định chất lượng giáo dục

Bảng 4: Thực trạng đánh giá về hệ thống thông tin Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

Cấp học	Điểm trung bình				Thứ bậc
	Mầm non (N= 249)	Tiểu học (N=277)	Trung học cơ sở/ Trung học phổ thông (N= 281)	Tổng cộng (N=807)	
Hệ thống thông tin kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo ban hành kịp thời.	4.31	3.66	4.13	4.03	5
Hệ thống thông tin kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo chất lượng chuyên môn và hướng dẫn thực thi hiệu quả.	4.30	3.65	4.10	4.00	7
Thông tin về quá trình kiểm định chất lượng giáo dục được triển khai đầy đủ, kịp thời.	4.32	3.69	4.14	4.04	2
Thông tin về kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đúng thời hạn quy định.	4.31	3.70	4.11	4.04	2
Thông tin về kết quả kiểm định chất lượng giáo dục được công khai trước công chúng và các bên liên quan.	4.29	3.75	4.11	4.05	1
Có hệ thống thông tin tra cứu về kiểm định chất lượng giáo dục.	4.30	3.73	4.12	4.04	2
Cơ sở hạ tầng quản lý thông tin đảm bảo hiện đại và dễ tiếp cận.	4.31	3.70	4.06	4.01	6

đảm bảo chất lượng chuyên môn và hướng dẫn thực thi hiệu quả” được đánh giá xếp thứ 2 bởi các cán bộ quản lý mầm non, tiểu học, trung học cơ sở/trung học phổ thông lần lượt với điểm trung bình là 4,30, 3,65,4,10. Điều này cho thấy, cán bộ quản lý mầm non và trung học cơ sở/trung học phổ thông đánh giá cao về sự đầy đủ và kịp thời của hệ thống thông tin phục vụ kiểm định. Họ cho rằng, hệ thống thông tin kiểm định đã vận hành khá bài bản, đồng bộ và hiệu quả. Đối với cán bộ quản lý cấp Tiểu học, đánh giá cao nhất là “Thông tin về kết quả kiểm định chất lượng giáo dục được công khai trước công chúng và các bên liên quan” với điểm trung bình = 3.75. Nội dung được cán bộ quản lý cấp trung học cơ sở/ trung học phổ thông đánh giá thấp nhất là “Cơ sở hạ tầng quản lý thông tin đảm bảo hiện đại và dễ tiếp cận” với điểm trung bình = 4,06. Nhiều cán bộ quản lý cho rằng: “Cần số hoá hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục” “Để quản lý và báo cáo hiệu quả”, “Tăng cường chuyển đổi số trong công tác này”, đồng thời “Xây dựng tiêu chí đánh giá trực tuyến trên cơ sở dữ liệu” “Sử dụng hệ thống số hóa hoặc phần mềm quản lý minh chứng để dễ dàng truy xuất và cập nhật”. Các trường nhận định rằng, hạ tầng quản lý thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu do “Phần mềm kiểm định chất lượng bị lỗi nên chưa đáp ứng được

việc đưa báo cáo, minh chứng lên phần mềm”

Tổng hợp cả 3 cấp, cán bộ quản lý đánh giá cao nhất “Thông tin về kết quả kiểm định chất lượng giáo dục được công khai trước công chúng và các bên liên quan” với điểm trung bình = 4,05 (xếp thứ 1). Hiện nay, thông tin kết quả đã được công khai trên các website của Bộ, của cấp Sở, Phòng hoặc đăng tải trên website của trường... Theo quy trình, thông tin kết quả kiểm định chất lượng giáo dục cũng sẽ được gửi đến các bên có liên quan như quyết định công nhận...Tuy nhiên, nội dung “Hệ thống thông tin kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo chất lượng chuyên môn và hướng dẫn thực thi hiệu quả” lại chưa được đánh giá cao với điểm trung bình là 4,0 (xếp thứ 7).

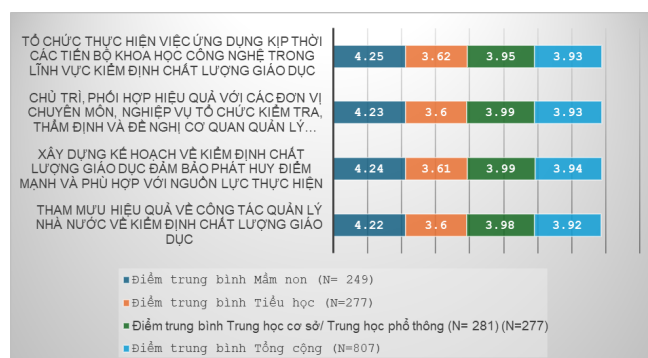
Nhiều nhà trường vẫn còn tiếp cận kiểm định như một thủ tục cần hoàn thành thay vì một công cụ cải tiến. Việc cập nhật thông tin kiểm định còn thủ công, phân tán, thiếu hệ thống quản lý dữ liệu tập trung. Nhiều trường không công bố kết quả kiểm định hoặc công bố nhưng không phản ánh đúng thực chất, dẫn tới đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý không cao. Một trong những rào cản chính là thiếu nền tảng công nghệ chung cho hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục cũng như chưa có chế tài quy định về công khai dữ liệu kiểm định ở các cấp. Ngoài ra, đội ngũ

cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các trường chưa thực sự hiểu về kiểm định, dẫn đến chất lượng thông tin chưa bảo đảm.

Điều này làm cho các nhà trường vẫn thực sự lúng túng khi thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục. Nhiều ý kiến vẫn cho rằng, cần “Tập huấn định kì về phương pháp, quy trình tự đánh giá “Khi đến chu kì đánh giá ngoài cần có đoàn tư vấn về chuyên môn giúp đỡ nhà trường trong việc định hướng minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá cho phù hợp với thực tế”, “Cần thống nhất các minh chứng là văn bản giấy hay file mềm”. Vì các thông tin hiện vẫn còn hạn chế nên các trường đề xuất: “Được đi tham quan, hoặc lắng nghe chia sẻ từ những trường đã có kinh nghiệm thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục”.

3.2. Thực trạng kết quả hoạt động thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

Kết quả đánh giá hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông thu được như sau:



Biểu đồ 2: Thực trạng kết quả hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

Cán bộ quản lí các trường mầm non và phổ thông đánh giá khá đồng đều, tập trung ở mức tốt với điểm trung bình từ 3,92 - 3,94, cho thấy nhận thức chung hoạt động kiểm định vẫn thiên về thủ tục hành chính, thiếu cơ chế phản hồi. Nội dung “Tham mưu hiệu quả về công tác quản lí Nhà nước về kiểm định chất lượng giáo dục” được đánh giá ở mức thấp nhất với điểm trung bình = 3,92 (xếp thứ 4). Được đánh giá cao nhất là “Xây dựng kế hoạch về kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo phát huy điểm mạnh và phù hợp với nguồn lực thực hiện” với điểm trung bình = 3,94 (xếp thứ 1). Một số nhà trường thực hiện tốt công tác này: “Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện phân công bộ phận chuyên trách về tự đánh giá, tập huấn đội ngũ về kĩ thuật thu thập và phân tích minh chứng và tuyên truyền rộng rãi về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng. Đồng thời, nhà trường cố gắng

tạo ra văn hóa chất lượng để các hoạt động đánh giá trở nên hữu ích và hiệu quả”.

Có sự chênh lệch với từng cấp học khi đánh giá các nội dung liên quan. Với bậc Mầm non, các nội dung đều được đánh giá ở mức rất tốt (rất hài lòng) với điểm trung bình từ 4,22 -4,25, trong khi đó ở cấp học khác như ở cấp Tiểu học, các cán bộ quản lí chỉ đánh giá các nội dung này ở mức độ khá tốt (hài lòng) với điểm trung bình từ 3,6 - 3,62 và ở cấp Trung học cơ sở/Trung học phổ thông với điểm trung bình là 3,95 - 3,98. Có thể lí giải sự khác biệt này là do trong những năm gần đây, giáo dục mầm non được chú trọng đầu tư nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó có việc được đầu tư công nghệ, hệ thống dữ liệu được cập nhật thường xuyên, đồng thời chủ trì, phối hợp hiệu quả với các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ tổ chức kiểm tra, thẩm định giúp cho việc thực hiện và phản hồi tham mưu cho các cơ quan quản lí về kiểm định chất lượng giáo dục mầm non được đánh giá cao hơn. Trong khi đó, ở cấp học khác với quy mô lớn và phân tán cùng với áp lực chương trình học và thi cử, khiến việc thực hiện cơ chế phản hồi kiểm định không phải là ưu tiên hàng đầu. Hơn nữa, mục tiêu của kiểm định tại nhiều cơ sở phổ thông vẫn nặng về hành chính, làm để hoàn thành nghĩa vụ, chưa thực sự coi trọng vai trò kiểm định chất lượng giáo dục như một công cụ cải tiến chất lượng. Việc thiếu hệ thống thông tin đồng bộ, thiếu hướng dẫn cụ thể trong triển khai công nghệ phục vụ kiểm định và thiếu động lực từ các nhà trường phổ thông khiến hiệu quả kiểm định còn thấp. Điều này tạo ra khoảng cách lớn giữa mục tiêu “Cải tiến chất lượng” và thực tế “Đáp ứng thủ tục hành chính”.

4. Thảo luận

Từ các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tìm hiểu thực tiễn quá trình triển khai kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông, có thể nhận thấy, các bộ tiêu chuẩn bao gồm các vấn đề tương đối toàn diện liên quan đến các mặt của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông: Tổ chức và quản lí nhà trường; Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh; Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; Hoạt động và kết quả giáo dục. Tuy nhiên, hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông hiện nay vẫn còn một số tồn tại như sau:

- Chưa đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan của kiểm định chất lượng quy định trong Luật giáo dục 2019. Việc đánh giá ngoài vẫn do Sở Giáo dục

và Đào tạo là cơ quan quản lý nhà nước các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tự tổ chức thực hiện và công nhận, cần có cơ chế thực hiện linh hoạt hơn.

- Các tiêu chuẩn, tiêu chí thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục còn mang nặng tính hành chính, chưa đáp ứng được mục tiêu cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục. Một số tiêu chuẩn, tiêu chí không phù hợp với tình hình điều kiện của một số vùng miền.

- Đội ngũ thực hiện đánh giá ngoài vẫn chưa được chuẩn hóa về mặt bồi dưỡng nghiệp vụ theo một khung chương trình bồi dưỡng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và sát hạch (được cấp thẻ kiểm định viên, chứng chỉ bồi dưỡng kiểm định viên).

- Hệ thống thông tin kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về mặt công khai, minh bạch, hướng dẫn cụ thể các quy trình và công việc cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục khiến cho các nhà trường vẫn còn lúng túng. Hệ thống thông tin còn chưa tích hợp được đầy đủ, là căn cứ và minh chứng cho việc thực hiện đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường.

Cả hai hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông tiếp tục cần có những cải cách chính sách để đảm bảo tính độc lập và minh bạch, cần điều chỉnh việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và điều chỉnh các tiêu chuẩn tiêu chí cho phù hợp hơn với các nhà trường.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích thực trạng kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông tại Việt

Nam, tập trung vào việc tổ chức thực hiện các kết quả đạt được. Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức của các cán bộ quản lý cấp mầm non và phổ thông về việc kiểm định chất lượng giáo dục. Mặc dù hệ thống kiểm định đã được thiết lập với các tiêu chuẩn cụ thể nhưng vẫn còn nhiều bất cập trong việc đảm bảo tính khách quan, đồng bộ và hiệu quả của quá trình kiểm định.

Kiểm định chất lượng giáo dục không chỉ là một công cụ đánh giá mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng giáo dục, đảm bảo sự minh bạch và thúc đẩy đổi mới. Để nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục cần điều chỉnh chính sách phù hợp với thực tiễn, tăng cường năng lực của đội ngũ kiểm định viên và đẩy mạnh sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lý giáo dục.

Từ kết quả nghiên cứu, có thể thấy rằng, việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm định là một yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục đồng đều giữa các khu vực và đáp ứng mục tiêu giáo dục quốc gia. Những phát hiện trong nghiên cứu này có thể là cơ sở để các nhà hoạch định chính sách, cơ quan quản lý giáo dục và các trường học đưa ra các giải pháp cải tiến, hướng tới một hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục hiệu quả và bền vững hơn.

Lời cảm ơn: Bài báo là một trong những sản phẩm của đề tài Khoa học Công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số: B2024-SPH-18, do PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn làm chủ nhiệm.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018c). *Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Quy định nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư 17, 18, 19/2018/TT-BGDĐT về Kiểm định chất lượng giáo dục*.
- Nguyễn Quang Tuấn. (2023). Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông giai đoạn 2025-2030, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 11/2023, T42-48, <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12311107>.
- Patrick, W. J., & Stanley, E. C. (1998). Teaching and research quality indicators and the shaping of higher education. *Research in Higher Education*, 39(1), 19-41.
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019.
- UNESCO. (2012). *General education quality analysis/ diagnosis framework (GEQAF)*.